

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2019/HS-ST
Ngày: 12-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Long

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Huy Khoa

2/ Bà Đinh Thị Phúc

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết Sương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 56/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Tạ Văn M, sinh năm 1981; nơi sinh: Bình Thuận; nơi ĐKNKTT: thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: số 401, Quốc lộ 20, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: thợ xây; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tạ H (đã chết), con bà: Võ Thị Đ; Gia đình có 10 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1954, nhỏ nhất bị cáo; vợ: Ma S, sinh năm 1983; con: 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Theo bản án số 79/2012/HSST ngày 29/06/2012, Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 09 tháng tù treo, thử thách 12 tháng về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/12/2018, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ. Có mặt

*** Bị hại:**

- Ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1980

Trú tại: thôn L, xã P, Đ, Lâm Đồng. Vắng mặt

*** Người làm chứng:**

- Bà Đào Ngọc L, sinh năm 1987

Trú tại: Nhà trọ 401, Quốc lộ 20, L, Đ, Lâm Đồng. Vắng mặt

- Bà Lê Thị N, sinh năm 1980

Trú tại: 139 Đào Duy Từ, L, Đ, Lâm Đồng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 25/03/2016 Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1980, trú tại: thôn L, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đến đây nhà trọ của ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1953, trú tại: số 401, Quốc lộ 20, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng để thăm vợ là bà Đào Ngọc L, sinh năm 1987, trú tại: thôn L, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Khi đến phòng bà L thì ông S thấy trong phòng bà L có người đàn ông lạ nên đã ghen tuông. Sau khi đuổi người đàn ông ra thì hai vợ chồng ông S xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Lúc này Tạ Văn M đang ở trong phòng trọ gần đó nghe thấy tiếng cãi nhau nên mở cửa phòng đi ra xem thì có bà Lê Thị N, sinh năm 1980, trú tại: số 139, Đào Duy Từ, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đến nhờ M vào can ngăn vợ chồng ông S. Sau đó M vào phòng bà L, khi vào thì thấy ông S tay đang cầm mũ bảo hiểm còn bà L tay đang cầm dao, hai bên đang giằng co nhau. Khi thấy M, ông S mới hỏi: “mày vô đây làm gì”, khi M chưa kịp nói thì bất ngờ bị ông S dùng mũ bảo hiểm ném vào người nhưng M tránh được. Sau đó M thấy ông S giằng dao trên tay bà L nên M bỏ về phòng của mình đóng cửa lại nhưng ông S vẫn đuổi theo cầm chai nước mắm ném vào phòng trọ của M làm vỡ kính. Do bức tức nên M cầm cây sắt vuông dài 80cm, rộng 3cm, dày 1,5cm trong phòng của mình và mở cửa ra, khi thấy ông S thì M dùng cây sắt đập từ trên xuống dưới vào người ông S. Sau đó ông S quay người lại định chạy thì M tiếp tục dùng cây sắt đập vào người ông S lần nữa, khi thấy ông S bỏ đi vào phòng bà L nên M không đánh nữa.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 111/2016/TgT ngày 04/07/2016 và bản luận giám định pháp y về thương tích số 198/2016/TgT ngày 29/09/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận Nguyễn Ngọc S bị vết thương mặt sau cằm tay trái 9cm, gãy 1/3 giữa xương trụ trái còn phương tiện. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 14%(M sáu phần trăm) tổn thương do vật tày gây nên.

Tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra bị cáo Tạ Văn M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, người bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt.

Việc thu giữ, xử lý vật chứng: vật chứng là cây sắt do bị cáo dùng để đánh Nguyễn Ngọc S bị cáo đã làm thất lạc nên không thu giữ và xử lý được.

Phân dân sự: Bị cáo Tạ Văn M đã bồi thường, khắc phục được số tiền 7.000.000 đồng liên quan đến việc chữa trị thương tích cho ông S. Ông S đã viết đơn bãi nại và không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 38/CT - VKS ngày 08 tháng 4 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ để xét xử bị cáo: Tạ Văn M về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo Tạ Văn M về tội “*Cố ý gây thương tích*” và đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Tạ Văn M từ 06 đến 09 tháng tù.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở hồ sơ vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hoạt động điều tra, truy tố của điều tra viên, kiểm sát viên thì thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không ai có ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng. Như vậy, các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Tạ Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ ngày 25/03/2016 Nguyễn Ngọc S đến dãy nhà trọ của ông Nguyễn Hữu T để thăm vợ là bà Đào Ngọc L. Khi đến phòng bà L thì ông S thấy trong phòng bà L có người đàn ông lạ nên đã ghen tuông. Sau khi đuổi người đàn ông ra thì hai vợ chồng ông S xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Lúc này bị cáo đang ở trong phòng trọ gần đó nghe thấy tiếng cãi nhau nên vào can ngăn thì thấy ông S tay đang cầm mũ bảo hiểm còn bà L tay đang cầm dao, hai bên đang giằng co nhau. Khi thấy bị cáo, ông S mới hỏi: “mày vô đây làm gì”, khi bị cáo chưa kịp nói thì bất ngờ bị ông S dùng mũ bảo hiểm ném vào người bị cáo nhưng bị cáo tránh được. Sau đó bị cáo bỏ về phòng của mình đóng cửa lại nhưng ông S vẫn đuổi theo cầm chai nước mắm ném vào phòng trọ của bị cáo làm vỡ kính. Do bức tức nên bị cáo cầm cây sắt vuông dài 80cm, rộng 3cm, dày 1,5cm trong phòng của mình và mở cửa ra thấy ông S bị cáo dùng cây sắt đập từ trên xuống dưới vào người ông S. Sau đó ông S

quay người lại định chạy thì bị cáo tiếp tục dùng cây sắt đập vào người ông S lần nữa, khi thấy ông S bỏ đi vào phòng bà L nên bị cáo không đánh nữa. Sau đó ông S được bạn đưa đi cấp cứu. Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 111/2016/TgT ngày 04/07/2016 và bản luận giám định pháp y về thương tích số 198/2016/TgT ngày 29/09/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận Nguyễn Ngọc S bị vết thương mặt sau cẳng tay trái 9cm, gãy 1/3 giữa xương trụ trái còn phương tiện. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 14%(M sáu phần trăm) tổn thương do vật tày gây nên. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe lâu dài đối với người bị hại, hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe người khác được pháp luật bảo vệ và làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an xã hội. Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu đã từng bị xử phạt 09 tháng tù được hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản, bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn nhằm trốn tránh trách nhiệm hình sự, thể hiện sự xem thường pháp luật. Tuy nhiên, quá trình tố tụng bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện khắc phục bồi thường thiệt hại, bị hại có đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị hại cũng có một phần lỗi nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục cho bị hại số tiền 7.000.000đ, ông S không có ý kiến yêu cầu gì thêm và đã viết đơn bãi nại cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Từ những phân tích nhận định trên nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình và mang tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: cây sắt vuông dài 80cm, rộng 3cm, dày 1,5cm bị cáo đã làm thất lạc, cơ quan điều tra không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự 2015.

Tuyên bố bị cáo Tạ Văn M phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt: Bị cáo Tạ Văn M 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 05/12/2018.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Tạ Văn M phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo, riêng bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án để xin Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Sở tư pháp;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu HS,AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thanh Long